TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Số: 309/KTA-TCKT

V/v Công bố Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự liên quan đến vụ kiện Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2019

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam

Mã chứng khoán: PGD

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 7, Tòa nhà PV Gas Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.37840445 Fax: 028.37840446

Loại thông tin công bố: ☑ 24 giờ ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam và Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam số 04/2019/QĐ-DSST ngày 09/07/2019 của Tòa án Nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội (*Chi tiết như tài liệu đính kèm*).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15./07/2019 tại địa chỉ www.pvgasd.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Người CBTT (để thực hiện);
- Lưu VT, TCKT, HT.03.

M.S.D.N: 0304998686 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM
H. NHÀ BÈ - TP. HỒ CHÍ MINH

Trần Thanh Nam

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
*****

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
---------o0o---------

BIÊN BẢN GIAO

Hôm nay, vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 15 tháng 07 năm 2019

Tại: Tòa án nhân dân quận Ba Đình, TP Hà Nội.

Chúng tôi là:

1. Bà ***Đặng Quỳnh Chi*** – Thẩm phán
2. Ông ***Hoàng Nam Hải*** – Thư ký Tòa án

Tiến hành giao: Quyết định công nhận thoả thuận của các đương sự số 04/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 07 năm 2019

Cho: Công ty cổ phần phân phối bất động sản Việt Nam do ông Trần Mạnh Linh đại diện theo ủy quyền

BÊN NHẬN

Trần Mạnh Linh

BÊN GIAO

Đặng Quỳnh Chi

Hoàng Nam Hải

TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *****	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** ---------o0o---------
Số: 04 /2019/QĐ-DSST	*Ba Đình, ngày 09 tháng 07 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 01/ 07 /2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 14/2019/KDTM-ST ngày 22/05/2019 về việc " Tranh chấp hợp đồng ủy thác quản lý vốn " .

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 01/07/2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Công ty Cổ phần phân phối khí thấp áp dầu khí Việt Nam**

Địa chỉ: Lầu 7, Tòa nhà PV Gas Tower số 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh

- ***Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*** : Ông **Trần Mạnh Linh**

Địa chỉ: Số 6 ngõ 337/26 phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

- ***Bị đơn*** : **Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

- ***Đại diện theo ủy quyền của bị đơn:*** Bà **Quang Thị Ánh Tuyết**

Địa chỉ: Ban Tổ chức Hành chính pháp chế - Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam, Tầng 1 Tòa nhà Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*/ Ngày 21/12/2010, giữa Công ty cổ phần Phân phối khí thấp áp Việt Nam nay là Công ty cổ phần Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (sau đây viết tắt là "**PVGas D**") và Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam – Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là "**PVFI**") ký kết Hợp đồng ủy thác quản lý vốn số 19/2010/PVFI.HCM-PVGASD/UTQLV (sau đây gọi tắt là **Hợp đồng số 19**), với các nội dung như sau:

- Số tiền ủy thác: **20.000.000.000 đồng** (Hai mươi tỷ đồng)
- Thời hạn ủy thác quản lý vốn là: 03 tháng tính từ ngày 21/12/2010 đến ngày 21/3/2011.
- Lãi suất ủy thác: 10,00%/năm.
- Lãi suất quá hạn: bằng số tiền chậm trả nhân với 150% lãi suất quy định của hợp đồng cho số ngày quá hạn.
- Hoàn trả gốc và lãi: đến ngày đáo hạn, nếu PVGas D không gia hạn hợp đồng, toàn bộ số tiền ủy thác và số tiền lãi ủy thác sẽ được hoàn trả một (01) lần.

Sau khi ký Hợp đồng số 19, PVGas D và PVFI tiếp tục ký 06 Phụ lục Hợp đồng ủy thác quản lý vốn về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng số 19, như sau:

- Phụ lục số 01 Hợp đồng ủy thác quản lý vốn số 19/2010/PVFI.HCM-PVGASD/UTQLV ngày 22/3/2011. Theo đó, sửa đổi Điều 3 về thời hạn ủy thác là 03 tháng từ ngày 22/3/2011 đến ngày 22/6/2011 và sửa đổi Điều 4 về lãi suất ủy thác là 10,00%/năm;
- Phụ lục số 02 Hợp đồng ủy thác quản lý vốn số 19/2010/PVFI.HCM-PVGASD/UTQLV ngày 23/6/2011. Theo đó, sửa đổi Điều 3 về thời hạn ủy thác là 03 tháng từ ngày 23/6/2011 đến ngày 23/9/2011 và sửa đổi Điều 4 về lãi suất ủy thác là 10,50%/năm;
- Phụ lục số 03 Hợp đồng ủy thác quản lý vốn số 19/2010/PVFI.HCM-PVGASD/UTQLV ngày 23/9/2011. Theo đó, sửa đổi Điều 3 về thời hạn ủy thác là 03 tháng từ ngày 24/9/2011 đến ngày 24/12/2011 và sửa đổi Điều 4 về lãi suất ủy thác là 11,00%/năm;
- Phụ lục số 04 Hợp đồng ủy thác quản lý vốn số 19/2010/PVFI.HCM-PVGASD/UTQLV ngày 03/11/2011. Theo đó, Lãi suất ủy thác là 14%/năm (áp dụng từ ngày 03/11/2011 đến ngày 24/12/2011). Như vậy thời hạn từ ngày 24/9/2011 đến ngày 03/11/2011 vẫn áp dụng mức lãi suất ủy thác đã ký kết tại PL số 03 ngày 23/9/2011 là 11%/năm;
- Phụ lục số 05 Hợp đồng ủy thác quản lý vốn số 19/2010/PVFI.HCM-PVGASD/UTQLV ngày 23/12/2011. Theo đó, sửa đổi Điều 3 về thời

hạn ủy thác là 03 tháng từ ngày 25/12/2011 đến ngày 25/03/2012 và sửa đổi Điều 4 về lãi suất ủy thác là 14,00%/năm;

- Phụ lục số 06 Hợp đồng ủy thác quản lý vốn số 19/2010/PVFI.HCM-PVGASD/UTQLV ngày 26/3/2012. Theo đó, sửa đổi Điều 3 về thời hạn ủy thác là 03 tháng từ ngày 26/03/2012 đến ngày 26/06/2012 và sửa đổi Điều 4 về lãi suất ủy thác là 13,00%/năm.

*/ Ngày 10/03/2011, giữa Công ty cổ phần Phân phối khí thấp áp Việt Nam nay là Công ty cổ phần Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (sau đây viết tắt là "**PVGas D**") và Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam – Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là "**PVFI**") ký kết Hợp đồng ủy thác quản lý vốn số 20/2011/PVFI.HCM-PVGASD/UTQLV (sau đây gọi tắt là **Hợp đồng số 20**), với các nội dung như sau:

- Số tiền ủy thác: **30.000.000.000 đồng** (Ba mươi tỷ đồng)
- Thời hạn ủy thác quản lý vốn là: 03 tháng tính từ ngày 10/03/2011 đến ngày 10/06/2011.
- Lãi suất ủy thác: 10,00%/năm.
- Lãi suất quá hạn: bằng số tiền chậm trả nhân với 150% lãi suất quy định của hợp đồng cho số ngày quá hạn.
- Hoàn trả gốc và lãi: đến ngày đáo hạn, nếu PVGas D không gia hạn hợp đồng, toàn bộ số tiền ủy thác và số tiền lãi ủy thác sẽ được hoàn trả một (01) lần.

Sau Hợp đồng số 20, PVGas D và PVFI tiếp tục ký 05 Phụ lục Hợp đồng ủy thác quản lý vốn về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng số 20, như sau:

- Phụ lục số 01 Hợp đồng ủy thác quản lý vốn số 20/2011/PVFI.HCM-PVGASD/UTQLV ngày 11/6/2011. Theo đó, sửa đổi Điều 3 về thời hạn ủy thác là 03 tháng từ ngày 11/06/2011 đến ngày 11/09/2011 và sửa đổi Điều 4 về lãi suất ủy thác là 10,50%/năm;
- Phụ lục số 02 Hợp đồng ủy thác quản lý vốn số 20/2011/PVFI.HCM-PVGASD/UTQLV ngày 12/9/2011. Theo đó, sửa đổi Điều 3 về thời hạn ủy thác là 03 tháng từ ngày 12/09/2011 đến ngày 12/12/2011 và sửa đổi Điều 4 về lãi suất ủy thác là 11,00%/năm;
- Phụ lục số 03 Hợp đồng ủy thác quản lý vốn số 20/2011/PVFI.HCM-PVGASD/UTQLV ngày 03/11/2011. Theo đó, Lãi suất ủy thác: 14%/năm (áp dụng từ ngày 03/11/2011 đến ngày 12/12/2011). Như vậy thời hạn từ ngày 12/9/2011 đến ngày 03/11/2011 vẫn áp dụng mức lãi suất ủy thác đã ký kết tại PL số 02 ngày 12/9/2011 là 11%/năm;
- Phụ lục số 04 Hợp đồng ủy thác quản lý vốn số 20/2011/PVFI.HCM-PVGASD/UTQLV ngày 12/12/2011. Theo đó, sửa đổi Điều 3 về thời hạn ủy thác là 03 tháng từ ngày 13/12/2011 đến ngày 13/03/2012 và

sửa đổi Điều 4 về lãi suất ủy thác là 14,00%/năm;

- Phụ lục số 05 Hợp đồng ủy thác quản lý vốn số 20/2011/PVFI.HCM-PVGASD/UTQLV ngày 12/3/2012. Theo đó, sửa đổi Điều 3 về thời hạn ủy thác là 03 tháng từ ngày 14/03/2012 đến ngày 14/06/2012 và sửa đổi Điều 4 về lãi suất ủy thác là 14,00%/năm.

Căn cứ theo quy định của Hợp đồng số 19 và Hợp đồng số 20 đã ký, PVFI phải thanh toán và đáo hạn hợp đồng ủy thác quản lý vốn sau 03 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng. Tuy nhiên theo 02 hợp đồng ủy thác, PVGas D đã rất nhiều lần tạo điều kiện, gia hạn cho PVFI bằng các phụ lục hợp đồng song PVFI đều không thực hiện hoàn trả số tiền nhận ủy thác theo quy định tại 02 hợp đồng ủy thác đã ký.

Ngày 22/10/2012, PVGas D và PVFI đã tiến hành họp và thống nhất phương án chuyển nhượng căn biệt thự thuộc sở hữu của PVFI toạ lạc tại Lô NV-B38 Khu Trung Hoà, Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.Sau khi định giá và thống nhất giá chuyển nhượng là 46,3 tỷ đồng (theo HĐ chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 13146/CNNĐ, được công chứng tại Văn phòng công chứng Đào và Đồng nghiệp ngày 21/01/2013). Sau khi cấn trừ công nợ (chuyển nhượng căn biệt thự), số tiền PVFI còn nợ PVGas D là 3.700.000.000 đồng *(Ba tỷ, bảy trăm triệu đồng)*

Sau khi cấn trừ công nợ căn biệt thự nêu trên (bao gồm cấn trừ phần thuế VAT nhận chuyển nhượng đất và TS trên đất từ PVFIvà công nợ khác) PVFI và PV Gas D đã tiếp tục họp và thống nhất phương án chi trả khoản nợ thấu chi của Ông Nguyễn Vũ Anh theo biên bản ngày 03/7/2013.

Sau khi cấn trừ công nợ căn biệt thự và khoản nợ cá nhân của Ông Nguyễn Vũ Anh thì công nợ PVFI còn phải trả cho PVGas D là **1.294.956.610 đồng**(Một tỷ, hai trăm chín mươi tư triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm mười đồng).

/ Nay 2 bên thỏa thuận:

PVFI còn phải trả cho PVGas D là **1.294.956.610 đồng**(Một tỷ, hai trăm chín mươi tư triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm mười đồng), không tính lãi suất.

Các bên thống nhất số tiền **1.294.956.610 đồng**(Một tỷ, hai trăm chín mươi tư triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm mười nghìn đồng), không tính lãi suất sẽ được thanh toán trong vòng 06 quý (18 tháng) ,mỗi quý (3 tháng) thanh toán 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) vào ngày 25 của tháng cuối trong quý kể từ ngày 25/10/2019 đến hết 25/01/2021.

Cụ thể:

- Ngày 25/10/2019 thanh toán 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)

- Ngày 25/01/2020 thanh toán 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng);
  Ngày 25/04/2020 thanh toán 200.000.000 đồng(Hai trăm triệu đồng);
- Ngày 25/07/2020 thanh toán 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng);
  Ngày 25/10/2020 thanh toán 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)
-Ngày 25/01/2021 (quý cuối cùng) thanh toán toàn bộ số nợ còn lại.

*/ Trường hợp PVFI vi phạm bất kỳ lộ trình nào trong quá trình thanh toán nợ thì PVGas D có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành Quyết định này của Tòa án và PVFI phải thanh toán ngay toàn bộ số tiền chưa thanh toán cho PVGas D, không tính lãi suất.

2.*Về án phí:*

Công ty cổ phần Phân phối khí thấp áp Việt Nam nay là Công ty cổ phần Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam và Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam, mỗi công ty phải nộp 12.712.174 đồng (Mười hai triệu bảy trăm mười hai ngàn một trăm bảy mươi tư đồng) án phí KDTMST.

Xác nhận Công ty cổ phần Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam đã nộp tạm ứng án phí 25.424.349 đồng (Hai mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi bốn ngàn ba trăm bốn mươi chín đồng) tại Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng, nay chuyển thành án phí. Hoàn trả Công ty cổ phần Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam số tiền 12.712.175 đồng (Mười hai triệu bảy trăm mười hai ngàn một trăm bảy lăm đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tương ứng với khoản tiền chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đặng Quỳnh Chi

Nơi nhận:
- *VKSND quận Ba Đình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ vụ án.*